

# I. QUAN ĐIỂM CHỦ NGHĨA MÁC- LÊ NIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHIẾN TRANH

## 1. Quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin về chiến tranh

### a) Khái niệm chiến tranh

Chiến tranh là một trong những vấn đề phức tạp, đã xuất hiện và tồn tại từ lâu trong đời sống xã hội và cũng là đề tài nghiên cứu của nhiều học giả từ Đông sang Tây, từ cổ chí kim. Tùy từng góc độ tiếp cận, lập trường thế giới quan và phương pháp luận khác nhau mà họ đưa ra những luận giải khác nhau về hiện tượng chiến tranh.

- Quan điểm trước khi chủ nghĩa Mác ra đời: Trước khi chủ nghĩa Mác ra đời đã có nhiều quan điểm khác nhau về vấn đề này, song đáng chú ý nhất là quan điểm của nhà lý luận quân sự nổi tiếng nước Phổ C. Ph. Claudovít (1780 – 1831), Trong tác phẩm “Bàn về chiến tranh” ông cho rằng: *“Chiến tranh là một hành vi bạo lực dùng để buộc đối phương phục tùng ý chí của mình. Chiến tranh là sự huy động sức mạnh không hạn độ, sức mạnh đến tột cùng của các bên tham chiến”*.

Trong quan niệm này Claudovít đã chỉ ra được đặc trưng cơ bản của chiến tranh là *bạo lực, và sức mạnh...* Tuy nhiên, Ông chưa luận giải được nguồn gốc và bản chất làm nảy sinh hành vi bạo lực ấy.

- Quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin: Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lênin đã kế thừa bổ sung, phát triển đồng thời khắc phục những hạn chế của tư tưởng đó và đưa ra khái niệm hoàn chỉnh về chiến tranh: *“Chiến tranh là một hiện tượng chính trị – xã hội có tính lịch sử, là cuộc đấu tranh vũ trang có tổ chức giữa các giai cấp, nhà nước (hoặc liên minh giữa các nước) nhằm đạt được mục đích chính trị nhất định”*.

+ Chiến tranh là một hiện tượng chính trị xã hội mang tính lịch sử (Giống các hiện tượng xã hội khác như mít tinh, biểu tình....)

+ Chiến tranh có tính lịch sử, nghĩa là nó chỉ xảy ra trong một giai đoạn nào đó của lịch sử với những điều kiện kinh tế, chính trị nhất định. Đây chính là một bước đột phá trong nhận thức về chiến tranh khắc phục được nhận thức sai lầm trước đó cho rằng chiến tranh là định mệnh gắn với con người và xã hội...

+ Đặc trưng cơ bản của chiến tranh là bạo lực vũ trang

+ Chiến tranh là do nhà nước, giai cấp hoặc liên minh giữa các nhà nước tiến hành

+ Chiến tranh nhằm đạt mục đích chính trị nhất định. ( khắc phục được những hạn chế trong những quan điểm trước đó về tính mục đích của chiến tranh)

Như vậy, Chiến tranh nảy sinh từ đời sống xã hội, từ những mối quan hệ giữa người với người trong xã hội, nhưng nó không phải là mối quan hệ giữa người với người nói chung, mà là nảy sinh từ những mối quan hệ chính trị của con người (quan hệ của các giai cấp và các nhà nước- mối quan hệ giữa những tập đoàn người có lợi ích cơ bản đối lập nhau). Khác với các hiện tượng chính trị – xã hội khác, đặc trưng cơ bản của chiến tranh được thể hiện dưới một hình thức đặc biệt, sử dụng một công cụ đặc biệt là bạo lực vũ trang.

*b) Nguồn gốc nảy sinh chiến tranh*

Trước khi chủ nghĩa Mác ra đời hầu hết những luận giải về đời sống xã hội nói chung và hiện tượng chiến tranh nói riêng đều rơi vào chủ nghĩa duy tâm thần bí. Khi lý giải về nguồn gốc của chiến tranh, họ thường đi tìm ở đâu đó bên ngoài đời sống xã hội, từ lực lượng siêu nhiên (Chúa trời, thượng đế), hoặc từ những yếu tố thuộc về tự nhiên mang tính bản năng của con người hoặc từ tâm lý chủ quan của những cá nhân. Những quan điểm trên không thể tránh được những sai lầm, phiến diện.

Với thế giới duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, và phương pháp luận biện chứng khoa học, Các Mác và Ph. Ăngghen lần đầu tiên trong lịch sử, giải quyết một cách đúng đắn về nguồn gốc nảy sinh chiến tranh.

- *Quan điểm Mác – Ăngghen:* Theo quan điểm của Mác- Ăngghen, chiến tranh nảy sinh từ hai nguồn gốc:

+ *Nguồn gốc sâu xa* (nguồn gốc kinh tế): Chiến tranh ra đời và gắn liền với sự xuất hiện và tồn tại của chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất (chế độ tư hữu). Đây là nguồn gốc sâu xa, nguồn gốc suy đến cùng dẫn đến sự xuất hiện, tồn tại của chiến tranh.

+ *Nguồn gốc trực tiếp* (nguồn gốc xã hội): Chiến tranh ra đời và tồn tại gắn liền với sự ra đời và tồn tại giai cấp và đối kháng giai cấp. Đây là nguồn gốc trực tiếp, nguồn gốc về mặt xã hội dẫn đến sự xuất hiện, tồn tại của chiến tranh

Chủ nghĩa Mác Lênin không những khẳng định những luận điểm trên mà còn chứng minh nó bằng những luận cứ khoa học. Trong tác phẩm “Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và nhà nước”, Ph. Ăngghen chỉ rõ: Trải qua hàng vạn năm trong chế độ cộng sản nguyên thủy, khi chưa có chế độ tư hữu, chưa có giai cấp đối kháng thì chiến tranh với tính cách là một hiện tượng chính trị xã hội cũng chưa xuất hiện. Mặc dù ở thời kì này đã xuất hiện những cuộc xung đột vũ trang, nhưng đó không phải là một cuộc chiến tranh mà chỉ là một dạng “Lao động thời cổ”. Bởi vì:

*Xét về mặt xã hội:* Xã hội công xã nguyên thủy là một xã hội bình đẳng, không có giai cấp, không có tình trạng phân chia thành kẻ giàu người nghèo, kẻ đi áp bức bóc lột và kẻ bị áp bức bóc lột.

*Về kinh tế:* Không có của cải dư thừa để người này có thể chiếm đoạt của người khác, mục tiêu của các cuộc xung đột đó chỉ là giành các điều kiện tự nhiên thuận lợi để tồn tại.

*Về mặt kỹ thuật quân sự,* tất cả các bên tham gia đều không có lực lượng vũ trang chuyên nghiệp. Do đó các cuộc xung đột vũ trang này hoàn toàn mang tính ngẫu nhiên, tự phát.

Theo Ăngghen, chỉ khi đến chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất xuất hiện và cùng với sự ra đời của giai cấp, tầng lớp áp bức bóc lột thì chiến tranh mới ra đời và tồn tại như một tất yếu khách quan.

- *Quan điểm Lênin:* Phát triển những luận điểm của C. Mác, Ăngghen về chiến tranh trong điều kiện lịch sử mới, V. I. Lênin chỉ rõ “*trong thời đại ngày nay còn chủ nghĩa đế quốc còn nguy cơ xảy ra chiến tranh, chiến tranh là bạn đường của chủ nghĩa đế quốc*”.

Như vậy, chiến tranh có nguồn gốc từ những hình thái kinh tế xã hội dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, từ những xã hội có đối kháng giai cấp và áp bức bóc lột, chiến tranh không phải là một định mệnh gắn liền với con người và xã hội loài người. Muốn xóa bỏ chiến tranh phải xóa bỏ nguồn gốc sinh ra nó.

### *c) Bản chất của chiến tranh*

Theo V. I. Lênin: “*Chiến tranh là sự kế tục chính trị bằng những biện pháp khác*” (cụ thể là bằng bạo lực).

- Khi phân tích bản chất của chiến tranh, nhất thiết phải có quan điểm chính trị – giai cấp, xem chiến tranh chỉ là một hiện tượng lịch sử cụ thể.

- Theo quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin: “Chính trị là sự phản ánh tập trung của kinh tế”, “chính trị là mối quan hệ giữa các giai cấp, các dân tộc”, chính trị là sự thống nhất giữa đường lối đối nội và đường lối đối ngoại, trong đó đường lối đối ngoại phụ thuộc vào đường lối đối nội.

Như vậy, chiến tranh chỉ là một thời đoạn, một bộ phận của chính trị, nó không làm gián đoạn chính trị. Ngược lại, mọi chức năng, nhiệm vụ của chính trị đều được tiếp tục thực hiện trong chiến tranh.

- Chiến tranh là sự tiếp tục của chính trị nghĩa là chiến tranh là hành động tiếp theo của chính trị, biện pháp đặc biệt để đạt mục đích chính trị.

- Nội dung chính trị mà chiến tranh kế tục theo nghĩa rộng là một chỉnh thể bao gồm quan hệ chính trị, tổ chức chính trị, ý thức chính trị...tất cả đều phản ánh lợi ích cơ bản của nhà nước, giai cấp nhất định. Theo nghĩa hẹp thì chính trị mà chiến tranh kế tục là đường lối chính trị của giai cấp, nhà nước nhất định. Bản chất của chiến tranh được cấu thành bởi hai mặt cơ bản: đường lối chính trị của một giai cấp, một nhà nước nhất định và sự tiếp tục chính trị ấy bằng bạo lực

vũ trang. Hai mặt trên đây luôn luôn ràng buộc, tác động lẫn nhau trong một thể thống nhất, trong đó đường lối chính trị là mục đích của bạo lực vũ trang, còn bạo lực vũ trang là phương tiện để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của đường lối chính trị. Đường lối chính trị thường ổn định tương đối, còn bạo lực vũ trang lại thường xuyên biến đổi. Do vậy, bản thân chiến tranh, tiến trình và kết cục chiến tranh và hoạt động của các bên tham chiến vừa là sự biểu hiện, vừa là quá trình giải quyết mối quan hệ giữa đường lối chính trị và bạo lực vũ trang. Nói cách khác, mối quan hệ giữa đường lối chính trị và bạo lực vũ trang là mối quan hệ cơ bản quyết định sự ra đời, tồn tại và phát triển của chiến tranh

- *Mối quan hệ giữa chính trị và chiến tranh*

*Chủ nghĩa Mác- Lênin chỉ rõ: Giữa chiến tranh và chính trị có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, bởi vì*

+ Chiến tranh là một hiện tượng chính trị xã hội nên nó mang đầy đủ đặc điểm, chức năng của chính trị vì vậy có quan hệ chặt chẽ với chính trị.

+ Chính trị là mục đích của chiến tranh nhằm đạt tới, còn bạo lực vũ trang chỉ là phương tiện, do vậy mục đích và phương tiện có quan hệ biện chứng với nhau mà mục đích bao giờ cũng quyết định phương tiện và phương tiện tác động trở lại mục đích.

+ Chính trị chi phối và quyết định toàn bộ tiến trình và kết cục chiến tranh vì:

Chính trị là mục đích xuyên suốt quyết định mục tiêu phương hướng chiến tranh và chuẩn bị phương tiện vật chất cho chiến tranh, chuẩn bị các điều kiện quốc tế điều hoà các quan hệ xã hội để chuẩn bị cho chiến tranh. Chính trị chỉ đạo toàn bộ tiến trình và kết cục chiến tranh, quyết định đến mục tiêu chiến lược, điều chỉnh mục tiêu, hình thức tiến hành đấu tranh vũ trang và kiểm tra toàn bộ quá trình tác chiến. Chính trị chỉ đạo các hoạt động đấu tranh kinh tế, tư tưởng, ngoại giao để hỗ trợ cho chiến tranh.

Chính trị sử dụng kết quả sau chiến tranh định ra những nhiệm vụ mục tiêu mới cho giai cấp, xã hội trên cơ sở thắng lợi hay thất bại của chiến tranh.

+ Chiến tranh tác động trở lại chính trị:

Chiến tranh là một bộ phận, một phương tiện của chính trị, là kết quả phản ánh những cố gắng cao nhất của chính trị.

Chiến tranh tác động trở lại chính trị theo hai hướng tích cực hoặc tiêu cực; hoặc tích cực ở khâu này nhưng lại tiêu cực ở khâu khác. Chiến tranh có thể làm thay đổi đường lối chính sách, nhiệm vụ cụ thể, thậm chí có thể thay đổi cả lực lượng lãnh đạo chính trị trong các bên tham chiến

Chiến tranh tác động lên chính trị thông qua các việc làm thay đổi về tính chất tình hình xã hội, nó có thể làm phức tạp hóa các mối quan hệ và làm tăng thêm những mâu thuẫn vốn có trong xã hội có đối kháng giai cấp. Chiến tranh

có thể đẩy nhanh sự chín muồi của cách mạng hoặc làm mất đi tình thế cách mạng. Chiến tranh kiểm tra sức sống của toàn bộ chế độ chính trị xã hội

- Trong thời đại ngày nay, mặc dù chiến tranh có những thay đổi về phương thức tác chiến, vũ khí trang bị song bản chất chiến tranh vẫn không có gì thay đổi, chiến tranh vẫn là sự kìm hãm đường lối chính trị của các nhà nước và giai cấp nhất định bằng bạo lực vũ trang. Đường lối chính trị của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch vẫn luôn chứa đựng những nguy cơ chiến tranh, đường lối đó đã quyết định đến mục tiêu chiến tranh, tổ chức biên chế, phương thức tác chiến, vũ khí trang bị của quân đội do chúng tổ chức và nuôi dưỡng.

## **2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh**

a) Hồ Chí Minh đã sớm đánh giá đúng đắn bản chất, qui luật của chiến tranh, tác động của chiến tranh đến đời sống xã hội.

– Khi nói về bản chất của đế quốc, Hồ Chí Minh đã khái quát hình ảnh con đĩa hai vôi, một vôi hút máu nhân dân lao động chính quốc, một vôi hút máu nhân dân lao động ở thuộc địa.

– Trong hội nghị Véc-xây, Hồ Chí Minh đã vạch trần bản chất, bộ mặt thật của sự xâm lược thuộc địa và chiến tranh cướp bóc của chủ nghĩa thực dân Pháp, “chúng khai hóa văn minh bằng rượu cồn và thuốc phiện”.

– Nói về mục đích cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Người khẳng định: “Ta chỉ giữ gìn non sông, đất nước của ta. Chỉ chiến đấu cho quyền thống nhất và độc lập của Tổ quốc. Còn thực dân phản động Pháp thì mong ăn cướp nước ta, mong bắt dân ta làm nô lệ”.

b) Xác định tính chất chính trị, xã hội của chiến tranh.

Trên cơ sở mục đích chính trị của chiến tranh, Hồ Chí Minh đã xác định tính chất xã hội của chiến tranh, chiến tranh xâm lược là phi nghĩa, chiến tranh chống xâm lược là chính nghĩa, từ đó xác định thái độ của chúng ta là ủng hộ chiến tranh chính nghĩa, phản đối chiến tranh phi nghĩa.

Nhận định về thực dân Pháp, trong “Tuyên ngôn độc lập” đọc tại Quảng trường Ba Đình ngày 2/9/1945 do Bác Hồ trực tiếp soạn thảo, Người khẳng định: “Bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa. Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân ta một chút tự do dân chủ nào. Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Bắc, Nam để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết. Chúng lập ra nhiều nhà tù hơn trường học... Về kinh tế, chúng bóc lột nhân ta đến tận xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều... Chúng bóc lột nhân dân ta một cách vô cùng tàn nhẫn”.

Kế thừa và phát triển tư tưởng chủ nghĩa Mác – Lênin về bạo lực cách mạng, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo vào thực tiễn chiến tranh cách mạng Việt Nam.

Người khẳng định:

“Chế độ thực dân, tự bản thân nó đã là một hành động bạo lực, độc lập tự do không thể cầu xin mà có được, phải dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền”.

Bạo lực cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh được tạo bởi sức mạnh của toàn dân, bằng cả lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.

c) Hồ Chí Minh khẳng định: Ngày nay chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân là chiến tranh nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi con người là nhân tố quyết định thắng lợi trong chiến tranh, Người chủ trương phải dựa vào dân, coi dân là gốc, là cội nguồn của sức mạnh. Tư tưởng của Người được thể hiện rõ trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (19/12/1946).

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đánh giặc phải bằng sức mạnh của toàn dân, trong đó lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt, kháng chiến toàn dân phải đi đôi với kháng chiến toàn diện, phát huy sức mạnh của toàn dân, đánh địch trên tất cả các mặt trận: quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa... Đây là sự phát triển sâu sắc làm phong phú thêm lý luận mác xít về chiến tranh nhân dân trong điều kiện cụ thể ở Việt Nam.

## II. QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ QUÂN ĐỘI

### ***1. Quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin về quân đội***

#### ***a) Khái niệm quân đội***

Theo Ph. Ăngghen: “Quân đội là một tập đoàn người vũ trang, có tổ chức do nhà nước xây dựng để dùng vào cuộc chiến tranh tiến công hoặc chiến tranh phòng ngự”.

Vậy theo Ph. Ăngghen: Quân đội là một tổ chức của một giai cấp và nhà nước nhất định, là công cụ bạo lực vũ trang chủ yếu nhất, là lực lượng nòng cốt của nhà nước, giai cấp tiến hành chiến tranh và đấu tranh vũ trang.

Trong điều kiện chủ nghĩa tư bản phát triển từ tự do cạnh tranh sang độc quyền (chủ nghĩa đế quốc), V. I. Lênin nhấn mạnh: chức năng cơ bản của quân đội đế quốc là phương tiện quân sự chủ yếu để đạt mục đích chính trị đối ngoại

là tiến hành chiến tranh xâm lược và duy trì quyền thống trị của bọn bóc lột với nhân dân lao động trong nước.

*b) Nguồn gốc ra đời của quân đội*

Chủ nghĩa Mác – Lênin đã chứng minh một cách khoa học về nguồn gốc ra đời của quân đội từ sự phân tích trên cơ sở kinh tế – xã hội và khẳng định:

Quân đội là một hiện tượng lịch sử, ra đời trong giai đoạn nhất định của xã hội loài người, khi xuất hiện chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và sự đối kháng giai cấp trong xã hội.

Chính chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và đối kháng giai cấp đã nảy sinh nhà nước thống trị bóc lột. Để bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị và đàn áp quần chúng nhân dân lao động, giai cấp thống trị đã tổ chức ra lực lượng vũ trang thường trực làm công cụ bạo lực của nhà nước.

Như vậy: Chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và sự phân chia xã hội thành giai cấp đối kháng là nguồn gốc ra đời của quân đội. Chừng nào còn chế độ tư hữu, còn chế độ áp bức bóc lột thì quân đội vẫn còn tồn tại. Quân đội chỉ mất đi khi giai cấp, nhà nước và những điều kiện sinh ra nó tiêu vong.

*c) Bản chất giai cấp của quân đội*

- Chủ nghĩa Mác – Lênin khẳng định bản chất quân đội là công cụ bạo lực vũ trang của một giai cấp, nhà nước nhất định nhằm mục đích bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị và nhà nước, tổ chức nuôi dưỡng nó. Bản chất giai cấp của quân đội phụ thuộc vào bản chất giai cấp của nhà nước đã tổ chức ra quân đội đó, không có quân đội phi giai cấp, đứng trên giai cấp, đứng ngoài giai cấp hoặc mang bản chất của nhiều giai cấp.

+ Bản chất giai cấp của quân đội thể hiện trên ba mặt cơ bản sau đây:

\* Về chính trị: Bản chất giai cấp quyết định mục tiêu chiến đấu, nhiệm vụ chính trị và chức năng xã hội của quân đội.

\* Về tư tưởng: Quân đội của giai cấp nào thì mang hệ tư tưởng của giai cấp đó, hệ tư tưởng giai cấp chi phối đến mọi hoạt động của quân đội, là nền tảng tư tưởng kim chỉ nam cho mọi hoạt động của quân đội.

\* Về tổ chức: Bản chất giai cấp quyết định đến đường lối tổ chức xây dựng quân đội

- Bản chất giai cấp của quân đội không phải tự phát hình thành mà phải trải qua quá trình xây dựng lâu dài và được củng cố liên tục.

- Bản chất giai cấp của quân đội là tương đối ổn định, nhưng không phải là sự bất biến.

- Sự vận động phát triển bị chi phối bởi nhiều yếu tố như: giai cấp, nhà nước, các lực lượng, tổ chức chính trị xã hội và việc giải quyết các mối quan hệ

trong quân đội. Do sự tác động của các yếu tố trên mà bản chất giai cấp của quân đội có thể được tăng cường hoặc phai nhạt thậm chí bị biến chất và tuột khỏi tay nhà nước, giai cấp đã tổ chức ra và nuôi dưỡng quân đội đó. Sự thay đổi bản chất giai cấp của quân đội diễn ra dần dần thông qua việc tăng cường hoặc suy yếu dần các mối quan hệ trên

Trong tình hình hiện nay, các học giả tư sản thường rêu rao luận điệu “Phi chính trị hóa quân đội”, cho rằng quân đội phải đứng ngoài chính trị, là công cụ bạo lực của xã hội, không mang bản chất giai cấp. Thực chất quan điểm “phi chính trị hóa quân đội” của các học giả tư sản là nhằm làm suy yếu sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, làm giảm sức mạnh chiến đấu, từng bước làm thoái hóa về chính trị, tư tưởng, phai nhạt bản chất cách mạng của quân đội, tách quân đội ra khỏi sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đó là mục tiêu quan trọng trong chiến lược “Diễn biến hòa bình” của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch nhằm chống phá CNXH.

#### *d) Sức mạnh chiến đấu của quân đội*

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin, sức mạnh chiến đấu của quân đội là tổng thể các yếu tố vật chất, tinh thần và sự tương tác giữa các yếu tố đó quy định trạng thái, khả năng thực hiện nhiệm vụ chiến đấu của quân đội nhằm thực hiện mục đích chính trị của nhà nước, giai cấp nhất định.

- Sức mạnh chiến đấu quân đội là sức mạnh tổng hợp của nhiều yếu tố, sức mạnh kết hợp cả lực lượng vật chất và lực lượng tinh thần để thực hiện mục tiêu chính trị của giai cấp Nhà nước...

Trong thời bình thể hiện ở trình độ khả năng sẵn sàng chiến đấu.

Trong thời chiến thể hiện ở hiệu suất chiến đấu.

Sức mạnh chiến đấu quân đội cũng là tiêu chuẩn đánh giá khả năng hoàn thành nhiệm vụ của quân đội.

Sức mạnh chiến đấu quân đội là bộ phận quan trọng, trong sức mạnh quân sự quốc gia.

Thời đại khác nhau nội dung sức mạnh chiến đấu quân đội cũng khác nhau

- *Mác- Ăngghen cho rằng*: Sức mạnh của quân đội phụ thuộc vào nhiều yếu tố: con người, điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa – xã hội, vũ khí – trang bị, khoa học quân sự, xây dựng sức mạnh chiến đấu cho quân đội trong đó rất coi trọng đến *chất lượng đội ngũ cán bộ*.

Bởi vì: Đối với bất cứ quân đội nào, người cán bộ lãnh đạo, chỉ huy là nòng cốt trong tổ chức quân đội “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “Muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”. Người cán bộ lãnh đạo, chỉ huy là người đại diện của giai cấp, nhà nước trong tổ chức quân sự; là người



trực tiếp tổ chức các hoạt động quân sự, hoạt động đấu tranh vũ trang, tiến hành chiến tranh theo đường lối chính trị, quân sự của một giai cấp, nhà nước nhất định; là người đại diện cho truyền thống khoa học và nghệ thuật quân sự của giai cấp, nhà nước thống trị.

Người cán bộ lãnh đạo, chỉ huy không chỉ là người tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức, kỷ luật, mà còn phải là người nắm vững quan điểm, đường lối chính trị, quân sự; có trình độ lãnh đạo, chỉ huy, quản lý giỏi; có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao; có phương pháp, tác phong làm việc khoa học.

Người cán bộ lãnh đạo, chỉ huy phải là người luôn chấp hành triệt để, nghiêm chỉnh, tự giác mọi chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên, luôn tìm mọi biện pháp khắc phục mọi khó khăn để thực hiện thắng lợi các chỉ thị, mệnh lệnh trong mọi tình huống, nhất là trong tình huống chiến đấu khẩn trương, ác liệt.

Trong huấn luyện hay trong chiến đấu, người cán bộ lãnh đạo, chỉ huy phải có tư duy sắc sảo, nhanh nhạy, biết đánh giá đúng tình hình, trên cơ sở đó hạ quyết tâm chính xác, kịp thời đảm bảo cho các hoạt động quân sự giành thắng lợi. Tư duy của người cán bộ lãnh đạo, chỉ huy trong hoạt động quân sự có những yêu cầu cao hơn, nhanh nhạy hơn, chính xác hơn, quyết đoán hơn bất cứ một lĩnh vực hoạt động nào khác. Điều đó xuất phát từ đặc điểm, yêu cầu của hoạt động quân sự.

- *Quan điểm của Lênin*: Phát triển tư tưởng của C. Mác – Ăngghen, Lênin đã chỉ rõ sức mạnh chiến đấu của quân đội phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: quân số, tổ chức, cơ cấu biên chế, yếu tố chính trị – tinh thần và kỷ luật; số lượng, chất lượng vũ khí trang bị kỹ thuật; trình độ huấn luyện và thể lực; trình độ khoa học và nghệ thuật quân sự; bản lĩnh lãnh đạo; trình độ tổ chức chỉ huy của cán bộ các cấp. Giữa các yếu tố trên có mối quan hệ biện chứng với nhau, tuy nhiên vị trí vai trò của mỗi yếu tố là không ngang bằng nhau, trong điều kiện xác định, yếu tố chính trị tinh thần giữ vai trò quyết định đến sức mạnh của quân đội. Bởi: Quân đội có tinh thần cao, nhất là tinh thần chiến đấu cao mới tích cực, chủ động, mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, vượt qua được những khó khăn, gian khổ, ác liệt, những thử thách lớn lao đối với khả năng chịu đựng của con người. Trong chiến tranh, tinh thần của bộ đội tham chiến giữ vai trò quyết định đến thắng bại của chiến tranh, vì chiến tranh là sự nguy hiểm đến tính mạng con người. Bất cứ một nhiệm vụ nào trong chiến tranh, mỗi bước trong tấn công hay mỗi ngày đêm trong phòng ngự đều có thể đổ máu và vũ khí càng nguy hiểm với con người bao nhiêu thì tinh thần của những người tham chiến càng giữ một vai trò quan trọng bấy nhiêu.

Nội dung cơ bản của yếu tố chính trị tinh thần là toàn bộ những tư tưởng chính trị và đạo đức, tâm trạng và tình cảm đã thấm sâu vào tập thể sỹ quan và chiến sỹ, thể hiện ở thái độ của họ đối với tổ quốc, với nhân dân, với chế độ xã

hội. Trong chiến tranh, đó còn là thái độ đối với mục đích của chiến tranh, thái độ đối với kẻ thù và tinh thần nhiệt tình chiến đấu, dốc sức giành thắng lợi. Chính vì vậy Lênin khẳng định: “Trong mọi cuộc chiến tranh rốt cuộc thắng lợi đều tùy thuộc vào tinh thần của quần chúng đang đổ máu trên chiến trường”.

Quan điểm về sức mạnh chiến đấu của quân đội của chủ nghĩa Mác-Lênin đến nay vẫn còn nguyên giá trị và có ý nghĩa thực tiễn to lớn đối với sức mạnh của quân đội Nhân dân Việt Nam, đặc biệt là trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ vì rằng chúng ta dành chiến thắng không phải vì chúng ta mạnh hơn đối phương về tiềm lực kinh tế cũng như quốc phòng mà chúng ta dành chiến thắng bằng sức mạnh tổng hợp của nhiều yếu tố trong đó có yếu tố chất lượng đội ngũ cán bộ và sức mạnh chính trị tinh thần...

#### *e) Nguyên tắc xây dựng quân đội kiểu mới của Lênin*

Lênin kế thừa, bảo vệ và phát triển lý luận của chủ nghĩa C. Mác – Ph. Ăngghen về quân đội và xây dựng thành công quân đội kiểu mới của giai cấp vô sản.

Sau Cách mạng tháng Mười Nga thành công, để bảo vệ thành quả cách mạng, Lênin yêu cầu phải giải tán quân đội cũ, thành lập quân đội kiểu mới của giai cấp vô sản. Lênin chỉ ra những nguyên tắc cơ bản trong xây dựng quân đội kiểu mới:

- Đảng Cộng sản lãnh đạo, tăng cường bản chất giai cấp công nhân.
- Đoàn kết thống nhất quân đội với nhân dân.
- Trung thành với chủ nghĩa quốc tế vô sản.
- Xây dựng chính qui, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, phát triển hài hòa các quân binh chủng; sẵn sàng chiến đấu.

Trong đó sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nguyên tắc quan trọng nhất, quyết định đến sức mạnh, sự tồn tại phát triển chiến thắng của Hồng quân.

Ngày nay, những nguyên tắc cơ bản về xây dựng quân đội kiểu mới của Lênin vẫn giữ nguyên giá trị, là cơ sở lý luận khoa học cho các Đảng Cộng sản xác định phương hướng xây dựng quân đội của mình.

## **2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội**

*a) Khẳng định sự ra đời của quân đội là một tất yếu khách quan, là vấn đề có tính qui luật trong đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc Việt Nam*

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ mối quan hệ biện chứng giữa sự ra đời của quân đội với sự nghiệp giải phóng giai cấp và giải phóng dân tộc. Người viết: “dân tộc Việt Nam nhất định phải được giải phóng. Muốn đánh chúng phải có lực lượng quân sự, phải có tổ chức”.

Ngày 22/12/1944, đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân ra đời là xuất phát từ chính yêu cầu của sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp

ở nước ta. Thực tiễn lịch sử cho thấy, kẻ thù sử dụng bạo lực phản cách mạng để áp bức nô dịch dân tộc ta. Do vậy, muốn giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, chúng ta phải tổ chức bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng.

*b) Quân đội nhân dân Việt Nam mang bản chất của giai cấp công nhân*

Với cương vị là người tổ chức, lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện quân đội ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên coi trọng bản chất công nhân cho quân đội. Bản chất công nhân liên hệ mật thiết với tính nhân dân trong tiến hành chiến tranh nhân dân chống thực dân, đế quốc xâm lược. Người hết sức quan tâm đến giáo dục, nuôi dưỡng các phẩm chất cách mạng, bản lĩnh chính trị và coi đó là cơ sở, nền tảng để xây dựng quân đội vững mạnh toàn diện. Trong buổi lễ phong quân hàm cho các cán bộ cao cấp của quân đội nhân dân Việt Nam ngày 22/12/1958, Người vừa biểu dương vừa căn dặn: “Quân đội ta đã hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ giao cho, đã có truyền thống vẻ vang là tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân, chiến đấu anh dũng, công tác và lao động tích cực, tiết kiệm, cần cù, khiêm tốn, giản dị, đoàn kết nội bộ, đồng cam chịu khổ với nhân dân, sẵn sàng khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ”. “Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”.

*c) Khẳng định quân đội ta từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu*

Chủ tịch Hồ Chí Minh lập luận, bản chất giai cấp công nhân và tính nhân dân của quân đội là một thể thống nhất, xem đó như là biểu hiện tính qui luật của quá trình hình thành, phát triển quân đội kiểu mới, quân đội của giai cấp vô sản. Người viết: “Quân đội ta là quân đội nhân dân. Nghĩa là con em ruột thịt của nhân dân. Đánh giặc để giành lại độc lập thống nhất cho Tổ quốc, để bảo vệ tự do, hạnh phúc của nhân dân. Ngoài lợi ích của nhân dân, quân đội ta không có lợi ích nào khác”.

*d) Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với quân đội là một nguyên tắc xây dựng quân đội kiểu mới, quân đội của giai cấp vô sản*

Bắt nguồn từ nguyên lý chủ nghĩa Mác – Lênin về xây dựng quân đội kiểu mới của giai cấp vô sản, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đặc biệt quan tâm, chăm lo đến quân đội. Điều này được thể hiện rõ nét trong cơ chế lãnh đạo: tuyệt đối trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội trong thực hiện chế độ công tác đảng, công tác chính trị, nhờ đó Quân đội nhân dân Việt Nam trở thành quân đội kiểu mới mang bản chất của giai cấp công nhân. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Quân đội ta có sức mạnh vô địch vì nó là một quân đội nhân dân do Đảng ta xây dựng, Đảng ta lãnh đạo và giáo dục.

*e) Nhiệm vụ và chức năng của quân đội*

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Hiện nay quân đội ta có hai nhiệm vụ chính: Một là xây dựng một đội quân ngày càng hùng mạnh và sẵn sàng chiến đấu; Hai là thiết thực tham gia lao động sản xuất góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội”.

- Nhiệm vụ của quân đội ta hiện nay là phải luôn luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

- Là đội quân sản xuất, tham gia vào nhiệm vụ xây dựng đất nước, là lực lượng nòng cốt xung kích trong xây dựng kinh tế quốc phòng ở các địa bàn chiến lược, nhất là ở biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng còn nhiều khó khăn gian khổ và ở những địa bàn có tình hình phức tạp nảy sinh.

- Là đội quân công tác; quân đội tham gia vận động quần chúng nhân dân xây dựng cơ sở chính trị xã hội vững mạnh, góp phần tăng cường sự đoàn kết giữa Đảng với nhân dân, giúp nhân dân phòng chống thiên tai, tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành đúng đường lối, chủ trương, quan điểm, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Thực tiễn hơn 60 năm xây dựng chiến đấu và trưởng thành của quân đội đã chứng minh: quân đội đã thực hiện đầy đủ và thực hiện xuất sắc ba chức năng trên, cùng toàn Đảng, toàn dân lập nên những chiến công hiển hách trong chiến tranh giải phóng. Trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay, quân đội có vai trò hết sức nặng nề. Quân đội luôn phải là đội quân cách mạng, lực lượng chính trị, công cụ vũ trang sắc bén của Đảng, có sức chiến đấu cao, sẵn sàng đánh bại mọi kẻ thù, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ... Để thực hiện vai trò đó, cần đổi mới nhận thức về các chức năng của quân đội cho phù hợp với tình hình mới.

### III. QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC- LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

#### ***1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về bảo vệ Tổ quốc XHCN***

##### ***a) Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là một tất yếu khách quan***

- Xuất phát từ yêu cầu bảo vệ thành quả cách mạng của giai cấp công nhân. Trong điều kiện giai cấp tư sản nắm chính quyền, Các Mác và Ăngghen chỉ ra rằng, giai cấp công nhân phải đấu tranh trở thành giai cấp dân tộc, khi ấy chính giai cấp công nhân là người đại diện cho Tổ quốc, họ có nhiệm vụ phải đẩy lùi sự tấn công của bọn phản cách mạng.

- Xuất phát từ qui luật xây dựng chủ nghĩa xã hội phải đi đôi với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Lênin khẳng định: “Kể từ ngày 25 tháng 10 năm 1917, chúng ta là những người chủ trương bảo vệ Tổ quốc. Chúng ta tán thành “bảo vệ Tổ quốc”, nhưng cuộc chiến tranh giữ nước mà chúng ta đang đi tới là

một cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, bảo vệ chủ nghĩa xã hội với tư cách Tổ quốc”.

- Xuất phát từ qui luật phát triển không đều của chủ nghĩa đế quốc. Ngay từ những năm cuối của thế kỷ XIX, Lênin đã chỉ ra, do qui luật phát triển không đều của chủ nghĩa đế quốc mà chủ nghĩa xã hội có thể có thể giành thắng lợi không đồng thời ở các nước. Do đó trong suốt thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn thế giới, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản là hai chế độ xã hội đối lập nhau cùng tồn tại và đấu tranh với nhau hết sức quyết liệt.

- Xuất phát từ bản chất, âm mưu của kẻ thù và thực tiễn cách mạng thế giới. Sự thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa, giai cấp tư sản trong nước tuy đã bị đánh đổ về chính trị, nhưng chúng vẫn chưa từ bỏ tham vọng quay lại địa vị chính trị đã mất. Do vậy, chúng tìm mọi cách liên kết với các phần tử phản động và chủ nghĩa tư bản bên ngoài hòng lật đổ chính quyền cách mạng còn non trẻ của giai cấp công nhân. Thực tiễn lịch sử đã chứng minh rằng, từ khi Tổ quốc xã hội chủ nghĩa xuất hiện, nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa phải đương đầu chống trả những âm mưu và hành động lật đổ, xâm lược của kẻ thù bên trong cũng như bên ngoài. Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng mười Nga năm 1917, mười bốn nước đế quốc tập trung bao vây hòng tiêu diệt nước Nga Xô Viết. Từ khi chủ nghĩa xã hội phát triển thành hệ thống thế giới, sự chống phá của kẻ thù càng quyết liệt hơn. Sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu là một tổn thất của phong trào cách mạng thế giới, song nó cũng để lại cho các nước xã hội chủ nghĩa những bài học đắt giá rằng: xây dựng chủ nghĩa xã hội phải gắn liền với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Có như vậy, Tổ quốc xã hội chủ nghĩa mới tồn tại và phát triển. Thực tiễn trên đây một lần nữa đã chứng minh cho luận điểm của Lênin rằng: Giành chính quyền đã khó, nhưng giữ được chính quyền còn khó khăn hơn.

*b) Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là nghĩa vụ, trách nhiệm của toàn dân tộc, toàn thể giai cấp công nhân và nhân dân lao động*

Trong những năm đầu của chính quyền Xô Viết, Lênin trực tiếp lãnh đạo xây dựng đất nước, chống lại sự chống phá của kẻ thù trong nước và sự can thiệp của đế quốc bên ngoài. Đó là những năm tháng cực kì gian khổ, khó khăn, Người chỉ rõ: bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ, là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, của giai cấp vô sản trong nước, nhân dân lao động và giai cấp vô sản thế giới có nghĩa vụ ủng hộ sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Lênin luôn nhắc nhở mọi người phải luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, đánh giá đúng kẻ thù, tuyệt đối không chủ quan, phải có thái độ nghiêm túc đối với quốc phòng. Người luôn tin tưởng lạc quan về sức mạnh bảo vệ Tổ quốc của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Người khẳng định: “Không bao giờ

người ta có thể chiến thắng được một dân tộc mà đa số công nhân và nhân dân lao động đã biết, đã cảm và trông thấy rằng họ bảo vệ chính quyền của mình, chính quyền Xô Viết, chính quyền của những người lao động, rằng họ bảo vệ sự nghiệp mà một khi thắng lợi sẽ đảm bảo cho họ cũng như con cái họ có khả năng hưởng thụ mọi thành quả văn hóa, mọi thành quả lao động của con người”.

*c) Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, phải thường xuyên tăng cường tiềm lực quốc phòng gắn với phát triển kinh tế xã hội*

Học thuyết Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của Lênin đã khẳng định: Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp thiêng liêng, cao cả, mang tính cách mạng, chính nghĩa và có ý nghĩa quốc tế sâu sắc, sự nghiệp đó phải được quan tâm, chuẩn bị chu đáo và kiên quyết. Lênin đã đưa ra nhiều biện pháp bảo vệ Tổ quốc như: củng cố chính quyền Xô Viết các cấp; bài trừ nội phản; tiêu diệt bọn bạch vệ; đẩy mạnh phát triển kinh tế văn hóa, khoa học kỹ thuật, vận dụng đường lối đối ngoại khôn khéo kiên định về nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược, triệt để lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù; hết sức chăm lo xây dựng quân đội kiểu mới. Lênin cùng chính quyền Đảng Bôn-xê-vích Nga lãnh đạo nhân dân, tranh thủ thời gian hòa bình, xây dựng đất nước mạnh lên về mọi mặt, từng bước biến các tiềm lực thành sức mạnh hiện thực của nền quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

*d) Đảng Cộng sản lãnh đạo mọi mặt sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc XHCN*

Lênin chỉ ra rằng: Đảng Cộng sản phải lãnh đạo mọi mặt sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Đảng đề ra chủ trương, chính sách phù hợp với tình hình, có sáng kiến để lôi kéo quần chúng và phải có đội ngũ đảng viên gương mẫu hy sinh. Trong quân đội, chế độ chính ủy được thực hiện, cán bộ chính trị được lấy từ đại biểu ưu tú của công nông, thực chất đó là đại diện của Đảng, để thực hiện sự lãnh đạo của Đảng trong quân đội. Đảng hướng dẫn, giám sát các hoạt động của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội, các đoàn thể nhân dân lao động. Sự lãnh đạo của Đảng là nguyên tắc cao nhất, là nguồn gốc sức mạnh vững chắc bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

## ***2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa***

*a) Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là một tất yếu khách quan*

Tính tất yếu khách quan của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa được Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”. Ý chí giữ nước của Người rất sâu sắc và kiên quyết. Trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến ngày 19/12/1946, Người nói: “Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ... Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên! ...”. Ngay sau khi cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, trước sự uy

hiệp của thực dân đế quốc và bọn phản động tay sai, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng toàn Đảng đề ra nhiều biện pháp thiết thực, cụ thể để giữ vững chính quyền nhân dân chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra một chân lí rằng: “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. “Hễ còn một quân xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu quét sạch nó đi”. Trước khi đi xa, trong bản Di chúc Người căn dặn: “Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước có thể kéo dài, đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của nhiều người. Dù sao chúng ta phải quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn”. Ý chí quyết tâm giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc là tư tưởng xuyên suốt cuộc đời hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

*b) Mục tiêu bảo vệ Tổ quốc là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, là nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi công dân*

Bảo vệ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là mục tiêu xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi công dân Việt Nam. Trong bản “Tuyên ngôn độc lập”, Người khẳng định: “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy”. Khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta, Người kêu gọi: “Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp cứu Tổ quốc”.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Người kêu gọi nhân dân cả nước quyết tâm chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất Tổ quốc, cả nước đi lên xã hội chủ nghĩa.

*c) Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc là sức mạnh của cả dân tộc, cả nước, kết hợp với sức mạnh thời đại*

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhất quán quan điểm: Phát huy sức mạnh tổng hợp trong bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đó là sức mạnh của toàn dân tộc, toàn dân, của từng người dân, của các cấp, các ngành từ trung ương đến cơ sở, là sức mạnh của các nhân tố chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa – xã hội, sức mạnh truyền thống với hiện đại, sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

So sánh sức mạnh giữa chúng ta với quân xâm lược trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, Người phân tích: Chúng ta có chính nghĩa, có sức mạnh toàn dân từ miền Bắc đến miền Nam, có truyền thống đấu tranh bất khuất, lại có sự ủng hộ lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và nhân dân tiến bộ trên thế giới, chúng ta nhất định thắng. Để bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh

nhân dân, xây dựng quân đội nhân dân, coi đó là lực lượng chủ chốt để bảo vệ Tổ quốc. Người căn dặn: Chúng ta phải xây dựng quân đội ngày càng hùng mạnh, sẵn sàng chiến đấu giữ gìn hòa bình, bảo vệ đất nước, bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

*d) Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*

Đảng là người lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Đảng và Chính phủ phải lãnh đạo toàn dân, ra sức củng cố và xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời tiếp tục đấu tranh để thống nhất nước nhà, trên cơ sở độc lập tự chủ bằng phương pháp hòa bình, góp phần bảo vệ công cuộc hòa bình ở Đông Nam Á và trên thế giới”. Người khẳng định: “Với sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Chính phủ, với sự đoàn kết nhất trí, lòng tin tưởng vững chắc và tinh thần tự lực cánh sinh của mình, sự giúp đỡ vô tư của các nước anh em, với sự ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới nhất là nhân dân các nước Á – Phi, nhân dân ta nhất định khắc phục được mọi khó khăn; làm tròn được nhiệm vụ vẻ vang mà Đảng và Chính phủ đã đề ra”.

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc, ngày nay toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang thực hiện hai nhiệm chiến lược là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, chúng ta cần thực hiện tốt một số nội dung chiến lược sau đây:

- Xây dựng tiềm lực toàn diện của đất nước, đặc biệt tiềm lực kinh tế, tạo ra thế và lực mới cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh, xây dựng quân đội nhân dân và công an nhân dân cách mạng, chính qui, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

- Quán triệt tư tưởng cách mạng tiến công, chủ động đánh thắng địch trong mọi hoàn cảnh, tình huống chiến tranh.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với sự nghiệp quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc.





## **KẾT LUẬN**

*Quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa mang tính cách mạng và khoa học sâu sắc. Đó là cơ sở lý luận để các Đảng Cộng sản cầm quyền đề ra chủ trương, đường lối chiến lược xây dựng nền quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.*

*Trong thời đại hiện nay, tình hình thế giới, khu vực và trong nước đang có nhiều biến đổi và diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, cho đến nay những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc vẫn còn nguyên giá trị. Vì vậy, nghiên cứu nắm vững những nội dung cơ bản trên, vận dụng sáng tạo vào thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay đang là vấn đề đặt ra có tính cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn.*

*Sinh viên là lớp tri thức trẻ, cần nghiên cứu nhận thức đúng đắn nội dung trên, xây dựng thế giới quan khoa học, niềm tin và trách nhiệm của mình để góp phần tích cực vào bảo vệ, phát triển những nội dung đó trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay.*

### **I. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Giáo trình Giáo dục quốc phòng an ninh tập 1 xuất bản năm 2014.
- Tài liệu học tập: <http://gdqp.hust.edu.vn>